

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

E

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1992

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: số 532 TĐT, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị A, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973; Cùng trú tại: số 532 TĐT, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Hữu L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017 ngày 18 tháng 01 năm 2017 của UBND xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Hữu L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 27.4.2012 và Nguyễn Hữu Trần Đ, sinh ngày 07.5.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 27.4.2012 và Nguyễn Hữu Trần Đ, sinh ngày 07.5.2014.

Ông Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi con chung là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) (3.000.000 đồng/ 1 tháng/02 con). Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 11.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hữu L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Hữu L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Hữu L xác nhận không có

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Trần Thị A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004627 ngày 08.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Trần Thị A đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND X.Lộc Vĩnh, H.Phú Lộc,
- T.Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy